

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Cường.

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N- Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu T1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D- sinh năm 1971; con bà Lê Thị H - sinh năm 1971; Có vợ Nông Thị A - sinh năm 1998; Con: Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Anh T- sinh năm 2000.

Trú tại: Khu hành chính T1 Long, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn P2 T1- sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn 5, xã H3, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn H1- sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn 8, xã H2, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

4. Anh Lê Hải S- sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H1 sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: H1i 15 giờ 30 phút ngày 26/12/2019, tại khu P 1, xã C, huyện Đ, tổ công tác phòng chống ma túy - Công an huyện Đ lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Anh T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bên trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 01) và 01 đoạn ống thủy tinh hở hai đầu trong đó một đầu hình cầu có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì số 02) cùng một số đồ vật khác. Nguyễn Anh T khai vật chứng thu giữ là dụng cụ vừa sử dụng ma túy đá. Nguồn gốc ma túy do T mua của Nguyễn Văn N với giá 500.000đ. T2 hành kiểm tra nồng độ ma túy trong cơ thể người đối với Nguyễn Anh T, xác định T dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Anh T được niêm phong theo quy định pháp luật và trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 71/KLGD ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 túi ni lon màu trắng có khuy bấm trong bì niêm phong số 01 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong phần đầu hình cầu của 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng hở hai đầu trong bì niêm phong số 02 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine: số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ T2 hành điều tra đối với Nguyễn Văn N. Tại Cơ quan điều tra, N thừa nhận ngày 24/12/2019 đã bán trái phép ma túy (Methamphetamine) cho Nguyễn Anh T. Trước đó, trong tháng 12/2019, N còn 02 lần bán trái phép ma túy cho Nguyễn P2 T1 và 01 lần bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn H1. Cơ quan điều tra tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, lắp sim số 0333.030.585.

Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn P2 T1 và Nguyễn Văn H1 làm việc. T1 và H1 đều khai đã mua ma túy của N. Số ma túy mua được T1 và H1 đã sử dụng hết. Lời khai của T1 và H1 đều phù hợp với lời khai của N như nêu trên.

Quá trình điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Văn N, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn P2 T1 đều là người sử dụng trái phép ma túy đá (Methamphetamine) nên quen biết và cho nhau số điện thoại để liên lạc. N đã nhiều lần bán ma túy (Methamphetamine) cho T1, H1 và T. Cụ thể như sau:

Nguyễn Văn N bán Methamphetamine cho Nguyễn P2 T1 02 lần:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 12/2019, Nguyễn P2 T1 gọi điện thoại từ số 0964.884.922 của mình đến số điện thoại 0333.030.585 của Nguyễn Văn N hỏi mua 800.000đ ma túy Methamphetamine. N đồng ý và hẹn T1 đến nhà trọ N ở thuộc khu Ngọc Chúc 1, xã C để giao nhận. Sau đó T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LIFAN biển số 16H3 - 5367 đến điểm hẹn gặp N. Tại đây, N nhận 800.000đ của T1 rồi đưa T1 một túi nylon màu trắng có khuy bấm bên trong là mỳ chính. T1 tưởng đó là túi ma túy nên cầm về đến khu vực ven sông Chảy thuộc xã N1 sử dụng thì phát hiện không phải là ma túy nên đi tìm N. Khi T1 đi đến cầu sông Lô thì gặp Nguyễn Văn T2 là người quen của cả T1 và N. T1 nói cho T2 biết về việc N bán mỳ chính cho T1 nhưng lại nói dối là ma túy. T2 dùng số điện thoại 0936.241.237 gọi đến số điện thoại 0333.030.585 của N bảo N trả lại tiền hoặc đưa ma túy cho T1. N đồng ý và hẹn T2, T1 đến nhà nghỉ Rồng Vàng ở khu Đầu Lô, thị trấn Đ để đưa ma túy. T2 và T1 đến cổng nhà nghỉ Rồng Vàng chờ khoảng 10 phút thì N đến. Tại đây, N đưa cho T1 một túi nylon màu trắng có khuy bấm bên trong có chứa Methamphetamine. T1 cầm túi Methamphetamine rồi cùng T2 đi về. Túi ma túy này T1 đã sử dụng một mình hết.

Lần 2: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/12/2019, Nguyễn P2 T1 tiếp tục gọi đến số điện thoại 0333.030.585 của Nguyễn Văn N hỏi mua 300.000đ ma túy Methamphetamine. Lúc này N đang ở nhà nghỉ Rồng Vàng thuộc khu Đầu Lô, thị trấn Đ. Do có sẵn ma túy nên N đồng ý và hẹn T1 đến nhà nghỉ Rồng Vàng để giao nhận. Khoảng 30 phút sau, T1 điều khiển xe mô tô biển số 16H3 - 5367 đến sân nhà nghỉ Rồng Vàng gặp N. Tại đây, N cài một túi nylon màu trắng có khuy bấm bên trong là ma túy Methamphetamine vào xe mô tô của T1. Còn T1 đưa cho N 300.000đ rồi mang ma túy về sử dụng một mình hết.

Nguyễn Văn N bán ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn H1 01 lần, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 23/12/2019, Nguyễn Văn H1 gọi điện thoại từ số 0332.375.275 của mình đến số điện thoại 0333.030.585 của N, hỏi mua 500.000đ ma túy Methamphetamine. Lúc này, N đang ở nhà nghỉ Rồng Vàng cùng với Đỗ T Long. Do có sẵn ma túy trong người nên N đồng ý và hẹn H1 đến cổng nhà nghỉ Rồng Vàng để giao nhận. Khoảng 30 phút sau, H1 điều khiển xe mô tô kiểu Dream biển số 22K7 - 6392 đến cổng nhà nghỉ Rồng Vàng. Tại đây, H1 đưa N 500.000đ, N cầm tiền rồi đưa cho H1 một túi nylon màu trắng được hàn kín các mép, bên trong là ma túy Methamphetamine. H1 cầm ma túy về nhà một mình sử dụng hết.

Nguyễn Văn N bán ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Anh T, cụ thể:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/12/2019, Nguyễn Văn N đang ở nhà nghỉ Rồng Vàng thì Nguyễn Anh T gặp N hỏi mua nợ 500.000đ ma túy Methamphetamine. Do có sẵn ma túy nên N đồng ý bán và đưa cho T một túi nylon màu trắng có khuy bấm bên trong là Methamphetamine. T cầm túi ma túy rồi đi về

nhà. Đến ngày 25/12/2019, T cùng bạn gái là Lò Thị H2 đến nhà nghỉ Bảo Khánh ở khu P 1, xã C, huyện Đ. Sau đó, T nhắn tin cho Lê Hải S, sinh năm 1992 ở khu L, xã C, huyện Đ (là bạn của T và cũng nghiện ma túy Metthamphetamine) rủ Sơn đến nhà nghỉ Bảo Khánh sử dụng ma túy. Sơn đồng ý. Tại phòng 301 nhà nghỉ Bảo Khánh, Sơn và T sử dụng hết số ma túy T mua của N, H2 không sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong Sơn ra về, còn T và H2 ngủ đến chiều ngày 26/12/2019 thì bị Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính như đã nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy (Methamphetamine) N bán cho T1, H1 và T, N khai mua của P2. Tại Cơ quan điều tra, P2 không thừa nhận đã bán ma túy cho N. Do chỉ có duy nhất lời khai của N về việc mua ma túy của P2, ngoài ra không có tài liệu gì khác nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý P2 nên tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Anh T cho Lê Hải S cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình, bản thân Nguyễn Anh T và Lê Hải S đều là người nghiện ma túy. Do vậy, hành vi của Nguyễn Anh T không cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra chuyển H1 sơ để xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H1 và Nguyễn P2 T1: Đều là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy của N để sử dụng cho bản thân. Do vậy, Cơ quan điều tra chuyển H1 sơ để xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với Trương Đức Tuệ chủ nhà nghỉ Bảo Khánh cho Nguyễn Anh T thuê phòng trọ. Ngày 26/12/2019, do nghi ngờ T sử dụng ma túy nên anh Tuệ đã báo cáo Cơ quan Công an để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với Nguyễn Văn H1 là chủ nhà nghỉ Rồng Vàng có quen biết Đỗ T Long và Nguyễn Văn N, hiện nhà nghỉ đã ngừng hoạt động, H cho L và N ở nhà nghỉ, Hà không biết, không liên quan đến việc N bán trái phép chất ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T và H là phù hợp.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo sống cùng gia đình. Bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ của Nguyễn Anh T: 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, bên trong có bấm dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 ống thủy tinh hờ hai đầu, một đầu hình cầu có bấm dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 02 ống nhựa màu trắng; trong đó có 01 đoạn ống nhựa được cắt vát nhọn một đầu, 01 ống nhựa màu cam được hàn kín một đầu, trên thân được cắt nhiều lỗ; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, lắp sim số 0968.458.040. Tạm giữ của Lê Hải S 01 điện thoại di động Iphone S màu xám, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, lắp sim số 0971.553.000. Tạm giữ của Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số 0333.030.585.

Tại bản cáo trạng số 22 ngày 03/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 28/12/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước của: Nguyễn Văn N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, mặt sau không có nắp đậy.

Truy thu để sung quỹ nhà nước của Nguyễn Văn N số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Truy thu để sung quỹ nhà nước của anh Nguyễn Anh T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại di động số 0333.030.585, 02 ống nhựa màu trắng, 01 ống nhựa màu cam, 01 bật lửa ga màu đỏ và số Methamphetamine đựng trong 01 bì niêm phong số 71/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho anh Nguyễn Anh T 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng, mặt sau có chữ OPPO và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0968.458.040.

Trả lại cho anh Lê Hải S 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, mặt sau có chữ Iphone S và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0971.553.000.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H1 sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12/2019 đến ngày 24/12/2019, tại xã C và thị trấn Đ,

huyện Đ, Nguyễn Văn N đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho người khác với mục đích kiếm lời. Cụ thể, 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn P2 T1, thu tổng số tiền 1.100.000đ; 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H1, thu 500.000đ; 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh T với số tiền 500.000đ. Tổng số 04 lần Nguyễn Văn N bán trái phép chất ma túy cho 03 người với số tiền 2.100.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên bản hỏi cung bị can, bản kiểm điểm của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản sự việc do Công an huyện Đ lập ngày 26/12/2019, vật chứng của vụ án, kết luận giám định *Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 túi ni lon màu trắng có khuy bấm trong bì niêm phong số 01 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine*

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong phần đầu hình cầu của 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng hở hai đầu trong bì niêm phong số 02 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, cùng các tài liệu đã thu giữ lưu trong H1 sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất N trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính chất độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nguy hiểm không những cho cá nhân, gia đình các bị cáo mà cho cả xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự xã hội, bị toàn xã hội lên án, bị pháp luật N cấm vì vậy phải áp dụng một hình phạt tù thật N khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú ra hành vi phạm tội trước đó nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với những vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Đây là tài sản của bị cáo, hiện có giá trị sử dụng, chiếc điện

thoại di động bị cáo dùng vào việc liên lạc để bán ma túy, tài sản này đã trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.600.000đ bị cáo hưởng lợi từ việc bán ma túy cho anh Nguyễn P2 T1, anh Nguyễn Văn H1 là số tiền bị cáo có được từ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần truy thu để sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đ anh Nguyễn Anh T mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn N, anh T chưa thanh toán cho N, đây là khoản tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần truy thu của anh T để sung quỹ Nhà nước.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0333.030.585 và thu giữ của anh Nguyễn Anh T 02 ống nhựa màu trắng, 01 ống nhựa màu cam, 01 bật lửa ga màu đỏ và số Methamphetamine đựng trong 01 bì niêm phong số 71/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án trực tiếp liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với những vật chứng thu giữ của: Anh Nguyễn Anh T 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng, mặt sau có chữ OPPO và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0968.458.040; Anh Lê Hải S 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, mặt sau có chữ Iphone S và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0971.553.000. Xét thấy đây là tài sản riêng của anh T và anh Sơn, hiện những tài sản này còn giá trị sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội, anh T và anh Sơn không phạm tội nên cần trả lại cho anh T và anh Sơn.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và đường lối xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 28/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của: Nguyễn Văn N, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, mặt sau không có nắp đậy.

- Truy thu để sung quỹ nhà nước của Nguyễn Văn N số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Truy thu để sung quỹ nhà nước của anh Nguyễn Anh T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại di động số 0333.030.585, 02 ống nhựa màu trắng, 01 ống nhựa màu cam, 01 bật lửa ga màu đỏ và số Methamphetamine đựng trong 01 bì niêm phong số 71/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

- Trả lại cho anh Nguyễn Anh T 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng, mặt sau có chữ OPPO và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0968.458.040.

- Trả lại cho anh Lê Hải S 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xám, mặt sau có chữ Iphone S và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0971.553.000.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao, hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Đoan Hùng
- VKS tỉnh Phú Thọ.
- Sở tư pháp.
- Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ.
- CA huyện Đoan Hùng.
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng.
- UBND TT.Đoan Hùng.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn